TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **30**/2020/HNGĐ-ST Ngày 29/5/2020 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Hồ Văn Việt

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST- HNGĐ ngày 12/12/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐST- HNGĐ ngày 06/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 7, xã Tiên L, huyện Cẩm K, tỉnh Phú T.

Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu Cộng H, xã Tuy L, huyện Cẩm K, tỉnh Phú T.

Hiện đang lao động ở Hàn Quốc.

(Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hà Thị V trình bày: Chị và anh Phan Văn N kết hôn ngày 19/12/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tuy L, huyện Cẩm K, tỉnh Phú T trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Ngày 15/01/2014 , anh N đi lao động tại Hàn Quốc từ đó cho đến nay, sau khi sang Hàn Quốc lao động trong 06 tháng đầu hai vợ chồng có liên lạc với nhau

sau đó hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn không thể nói chuyện được với nhau. Chị và anh N đã không liên lạc với nhau từ cuối năm 2014 đến nay. Hiện nay chị V xác định không còn tình cảm với anh N nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức trong thời gian sống chung: Chị V xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị V trình bày hiện nay chị không biết địa chỉ của anh N tại Hàn Quốc nên chị không thể cung cấp địa chỉ của anh N cho Tòa án được. Chị V yêu cầu Tòa án xác minh địa chỉ của anh N tại Hàn Quốc thông qua bố mẹ đẻ của anh N là ông Phan Văn Th, sinh năm 1960, địa chỉ ở khu 2 Thủy Trầm (nay là khu Cộng Hòa), xã Tuy L, huyện Cẩm K, tỉnh Phú T.

Thân nhân của anh Phan Văn N là ông Phan Văn Th trình bày: Ông là bố đẻ của anh Phan Văn N. Anh N hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Anh N vẫn thường xuyên gọi điện về cho ông. Anh N chỉ nói với ông hiện đang ở Hàn Quốc nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh N tại Hàn Quốc cho Tòa án được. Việc chị V và anh N ly hôn là việc riêng của anh chị, ông không can thiệp. Ông Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú T đề nghị Tòa án cho chị Hà Thị V được ly hôn với anh Phan Văn N. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức trong thời gian sống chung: Do chị V không đề nghị nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị V nộp đơn xin ly hôn anh Phan Văn N tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T. Trong đơn xin ly hôn, chị V trình bày hiện anh N đang sống và làm việc tại Hàn Quốc. Tại văn bản số 3265/QLXNC-P5 ngày 12/3/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Phan Văn N đã xuất cảnh ngày 15/01/2014 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phan Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị V và anh N.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị V và anh Phan Văn N là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chông phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Hà Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn N.

Anh Phan Văn N hiện đang ở nước ngoài, chị Hà Thị V chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh Phan Văn N, không cung cấp được địa chỉ của anh N ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Phan Văn Th là bố đẻ của anh Phan Văn N xác nhận anh N hiện đang ở Hàn Quốc, anh N vẫn thường xuyên gọi điện cho ông nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh N tại Hàn Quốc nên ông không cung cấp được địa chỉ của anh N ở Hàn Quốc cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị V và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, nên việc chị Hà Thị V yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn N là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Do chị Hà Thị V xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị V được ly hôn với anh Phan Văn N.

2. Về án phí: Chị Hà Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003293 ngày 11/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND T.Phú T;
- Cục THADS tỉnh Phú T;
- Các đương sự;
- UBND xã Tuy L, H. Cẩm K, T. Phú T ;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Văn Việt